

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC  
Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học : Tin học chuyên ngành-209118

Ngày Thi : 26/08/14 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201

Nhóm : 01

Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12333358	NGUYỄN THỊ THÚY AN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12333359	LÊ QUỐC ANH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	11151020	NGUYỄN HOÀNG CÔNG ANH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12333365	NGUYỄN THỊ BẢO AN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	11333008	LÊ HẠNH BÌNH	CD11CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12333025	NGUYỄN BẢO Y BÌNH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12333029	TRẦN THỊ QUỲNH CHÂU	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12333040	NGUYỄN VĂN CƯƠNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	10151107	LÊ THỊ PHƯƠNG DUNG	DH10DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12124114	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12333470	TRÀ THỊ MỸ DUNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12333119	NGUYỄN THỊ DUYÊN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12333055	TẠ THỊ MỸ DUYÊN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12333062	HUỲNH PHÁT ĐẠT	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	11151001	CHÂU VĂN ĐIỀU	DH11DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12333180	PHẠM THÀNH HẢO	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12333378	TRẦN ANH HẢO	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12333026	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

**DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC**  
Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học : Tin học chuyên ngành-209118

Ngày Thi : 26/08/14 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD201

Nhóm : 01

Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 ( %)	Đ 2 ( %)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12333353	BÙI THỊ HIỀN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12124172	LÊ THỊ THÚY	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12333302	CHU QUANG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12333382	VÕ THỊ KIM	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12333384	ĐỖ DUY	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12333385	NGUYỄN VĂN HÒA	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện: :

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC  
Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học : Tin học chuyên ngành-209118

Ngày Thi : 26/08/14 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD202 Nhóm : 01 Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12333305	ĐÀO THỊ HOÀI	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11151079	TẶNG MỸ HOÀNG	DH11DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12124035	PHẠM DUY HƯNG	DH12QD							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12124038	NGUYỄN HOÀNG KHẢI	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12333391	NGUYỄN TRUNG KHANG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	11124085	PHẠM THỊ KIM KHÁNH	DH11QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12333007	LÊ VĂN KIẾN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12333394	NGUYỄN TRẦN HỒNG LÂN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12124207	QUÁCH DIỆU LINH	DH12DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12333039	VŨ THỊ LINH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12124213	DƯƠNG THÀNH LONG	DH12TB							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12124224	NGUYỄN THỊ ÁNH MAI	DH12QD							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12333468	ĐINH XUÂN MINH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12333402	DƯƠNG THỊ THANH NGÂN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12333168	PHÙNG THỊ KIM NGÂN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12333160	NGUYỄN THỊ ÁNH NGỌC	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12333407	NGÔ THỊ KIM NGUYỄN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12333042	TRẦN THỊ THẢO NGUYỄN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

**DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC**  
Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học : Tin học chuyên ngành-209118

Ngày Thi : 26/08/14 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD202

Nhóm : 01

Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12333093	PHẠM HỒNG PHÁT	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12333416	TRẦN THANH PHONG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12124062	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	DH12DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	11333026	NÔNG THỊ PHƯƠNG	CD11CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12333423	NGUYỄN THÚY QUYÊN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12333315	TRẦN THỊ THANH SANG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện: :

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC  
Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học : Tin học chuyên ngành-209118

Ngày Thi : 26/08/14 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD203

Nhóm : 01

Tổ : 003

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12333476	HỒ THỊ SEN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12333262	NGUYỄN THỊ KIM SƯƠNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	10333077	NGUYỄN TIẾN SỸ	CD10CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12333229	NGUYỄN TIẾN THÀNH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12333294	TRẦN KIÊN THÀNH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12333347	VÕ THỊ THU THẢO	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12124079	PHAN CHÍ THẮNG	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12124293	PHAN HOÀN THẮNG	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12124296	TẶNG THỊ THANH THI	DH12QD							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12333239	NGUYỄN HOÀNG THIÊN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12124297	LÂM QUANG THỊNH	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12333441	NGUYỄN THỊ NGỌC THUẬN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12333442	HUỲNH THỊ NGỌC THỦY	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12333214	CAO THỊ THÚY	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12333322	TRƯƠNG THỊ DIỄM THÚY	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12333446	VÕ ANH THƯ	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12124388	NGUYỄN THỊ MỸ THƯƠNG	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	12333448	TÔ LÊ HOÀI THƯƠNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

**DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC**  
Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học : Tin học chuyên ngành-209118

Ngày Thi : 26/08/14 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD203

Nhóm : 01

Tổ : 003

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 ( %)	Đ 2 ( %)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12124091	TRƯƠNG THỊ THÙY	TRANG	DH12QL						(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12333264	CHÂU HUYỀN	TRÂN	CD12CQ						(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12333291	DƯƠNG TẤN	TRUNG	CD12CQ						(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12124099	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	DH12QL						(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12124344	NGUYỄN THỊ THẢO	UYÊN	DH12QL						(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện: :

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC  
Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học : Tin học chuyên ngành-209118

Ngày Thi : 26/08/14 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD204

Nhóm : 02

Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12333153	NGUYỄN THỊ THÚY AN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	11151022	LÊ TUẤN ANH	DH11DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	08124006	LÊ MINH CẢNH	DH08QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12333014	NGUYỄN THỊ MỸ CHI	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12333043	NGUYỄN QUỐC DANH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12124145	TRẦN ĐỨC DINH	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12124009	ĐỖ PHƯƠNG DUY	DH12DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	13124053	LÊ THỊ ÁNH DƯƠNG	DH13QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12333061	ĐINH VĂN ĐÀI	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12333063	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12124017	NGUYỄN HẠ GIANG	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	10134901	NGUYỄN THỊ THU HÀ	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12124166	PHÙNG PHẠM MỸ HÀ	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	10134902	BÙI HỮU HANH	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12333379	TRƯƠNG THỊ HẠNH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12333381	HUỲNH THỊ NGỌC HIỀN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12333004	NGUYỄN HUỲNH TRUNG HIẾU	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	11151003	NGUYỄN QUỐC HỢP	DH11DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

**DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC**  
Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học : Tin học chuyên ngành-209118

Ngày Thi : 26/08/14 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD204

Nhóm : 02

Tổ : 001

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12333386	NGUYỄN QUỐC HUY	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	12124031	VƯƠNG ĐÌNH HUY	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	12124185	ĐẶNG THỊ THANH HUYẾN	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	12333116	NGUYỄN TẤN HƯNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12333392	TRẦN QUANG KHẢI	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	11333121	HÀ ĐỨC KHANH	CD11CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12333127	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12333187	LÊ KIM TRÚC LINH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	11151021	PHAN THÀNH LONG	DH11DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12333152	ĐỖ ĐẠT VẠN LỢI	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	11151071	NGUYỄN TẤN LỰC	DH11DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12333403	ĐẶNG THỊ THU NGÂN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12124236	TRƯƠNG THỊ THẢO NGÂN	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12333126	ĐỖ TUẤN NGỌC	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện: :

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC  
Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học : Tin học chuyên ngành-209118

Ngày Thi : 26/08/14 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD205 Nhóm : 02 Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	12333406	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	12333176	NGUYỄN CÔNG NGUYỄN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	12333410	NGUYỄN THỊ TUYẾT NHÀN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	12333344	NGÔ THỊ THẢO NHI	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	12333362	TRẦN THỊ HẢI NHUNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	12333475	LÊ ANH PHI	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	12124063	NGUYỄN VĂN PHÚ	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	12333419	TRẦN THỊ MỸ PHỤNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	12333420	NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	12333194	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	12333035	NGUYỄN TRÚC PHƯƠNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	12333199	ĐẶNG HỮU QUÍ	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	12333211	LÊ THỊ HỒNG SÂM	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	12333216	NGUYỄN THỊ THU SƯƠNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	12333084	TRẦN MINH TÂM	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	12333434	ĐÀO DUY THÁI	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	12333427	PHAN NGỌC ĐAN THANH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	13333488	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	CD13CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC  
Học Kỳ 3 - Năm Học 13-14

Môn Học : Tin học chuyên ngành-209118

Ngày Thi : 26/08/14 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi HD205 Nhóm : 02 Tổ : 002

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
19	12333439	ĐÀO THỊ THU	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10151067	LÊ THỊ THU	DH10DC							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	13333525	TẶNG THỊ PHƯƠNG	CD13CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	13124401	PHAN TẠ THỦY	DH13QD							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	12124085	NGUYỄN MINH	DH12QL							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	12333319	PHẠM NGUYỄN HẠNH	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	12333074	PHAN QUỐC	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	12333326	NGUYỄN VĂN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	12333481	VÕ THỊ	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	12333458	NGUYỄN THỊ KIM	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	12333108	LÊ THỊ CẨM	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	12333284	BÙI VĂN	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	12333325	ĐẠO THỊ ÚT	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	12333198	HOÀNG HỒNG	CD12CQ							(v) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện :

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2